

## KINH XUẤT DIỆU

### QUYỂN 18

#### Phẩm 17: TẠP (Phần 2)

*Quy y Bạc Đại Thánh*

*Muốn thấy bạc Sa-môn*

*Giờ con muốn hối lỗi*

*Tội đã gây lâu nay.*

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn hiện lại sắc tướng oai thần chói sáng. Ngài cầm tay Chỉ Man dẫn về tinh xá Kỳ hoàn, bảo các Tỳ-kheo:

–Các thầy hãy độ cho Chỉ Man này thành Tỳ-kheo.

Như lời Phật dạy, Chỉ Man được độ thành một Đạo nhân.

Sáng hôm sau, thầy đắp y ôm bát vào thành Xá-vệ khát thực. Lúc bấy giờ, trong cổng thành có một thớt voi cái mang thai sắp sinh, nhưng chưa biết khi nào mới sinh. Khi trông thấy thầy Sa-môn từ xa đến, người chủ voi liền ra đón rước và nói:

–Nếu thầy giúp con voi sinh được ngay bây giờ thì được vào thành khát thực, bằng không có khả năng giúp voi sinh thì không được vào thành khát thực.

Thầy Tỳ-kheo đáp:

–Tôi trước không tụng câu chú cho việc này. Xin ông đợi một chút, tôi về chỗ Đức Thế Tôn học thuộc bài chú, rồi trở lại đây mà đọc thần chú giúp con voi sinh nở.

Lúc ấy Tỳ-kheo Chỉ Man liền về ngay chỗ Phật, đầu mặt lạy dưới chân Phật, bạch:

–Bạch Đức Thế Tôn, khi nãy, con vào thành khát thực gặp trong cổng thành có một con voi cái sắp sinh, người chủ voi muốn con đọc chú giúp sức cho voi được sinh, sau đó mới được đi khát thực. Cúi mong Thế Tôn dạy cho con bài chú ấy, giúp con voi sinh, để con được đi khát thực.

Đức Phật bảo Chỉ Man:

–Thầy hãy đến đó dùng lời này mà chú nguyện rằng: Giờ đây, tôi chí thành chú nguyện: “Từ khi sinh ra đến giờ, tôi chưa hề sát sinh”. Nghe lời chí thành này, con voi sẽ sinh ngay, không nhờ nguyên nhân nào khác.

Lúc bấy giờ Ương-quật-ma học lời chú ấy với Phật, liền đến chú nguyện cho voi, voi sinh con được an ổn. Lúc ấy, mọi người đều khen ngợi:

–Tốt đẹp thay! Thật là chuyện lạ lùng nhất trên đời này. Ông Chỉ Man này, từ trước đến giờ giết người nhiều không kể xiết, thế mà ngày nay lại tự chú nguyện rằng: Từ khi sinh ra đến giờ, tôi không sát sinh. Nghe lời chí thành này, khiến voi sinh ngay, không nhờ nguyên nhân nào khác...

Thầy liền được vào thành, dân chúng trong các hang cùng ngõ hẻm trông thấy Chỉ Man đến, trong số những người ấy, hoặc có người mà cha mẹ, anh em, vợ con họ bị Chỉ Man sát hại. Họ đều chạy đến trả thù, hoặc cầm dao gậy, ngói đá đánh đập Chỉ Man như tử, khiến đầu thầy chảy máu, thân thể đầy thương tích, y rách, bát vỡ. Thầy vội

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

bước nhanh ra khỏi thành, hoàn toàn không xin được món gì. Thầy về chỗ Đức Thế Tôn, trán lạy sát chân Phật rồi trình bày việc ấy. Đức Phật biết lý do tại sao Chỉ Man phải chịu quả báo đến mau quá vậy. Đức Thế Tôn bèn từ từ nói pháp cho nghe, ngay tại chỗ ngồi Chỉ Man chứng quả Tu-đà-hoàn, cho đến quả A-la-hán, đầy đủ sáu thứ thần thông.

Lúc bấy giờ vua Ba-tư-nặc liền nhóm họp bốn thứ binh: Binh ngựa, binh xe, binh voi, binh bộ, để tiến đánh Ương-quật-ma-la ở khu vườn kia. Nhưng vừa ra khỏi thành Xá-vệ thì vua nghe người đi đường bảo nhau:

–Tên cướp nguy hiểm Ương-quật-ma-la kia đã xuất gia theo giáo pháp Như Lai và được làm Tỳ-kheo rồi.

Vua ra lệnh ngừng binh và vào ngay tinh xá Kỳ hoàn để ra mắt Đức Thế Tôn.

Lúc ấy Đức Phật biết nhà vua đang tới, Ngài liền dùng thần lực che khuất Ương-quật-ma-la, không để hiển lộ. Vua Ba-tư-nặc đến chỗ Đức Thế Tôn, trán lạy dưới chân Ngài rồi ngồi qua một bên. Đức Thế Tôn biết nhưng vẫn hỏi nhà vua:

–Đại vương trang bị đầy đủ chiến cụ, nhóm họp bốn thứ binh định đi đâu?

Nhà vua bạch Đức Phật:

–Trong nước có tên cướp Ương-quật-ma-la, y chiếm cứ nơi hiểm yếu, làm giặc bạo ngược vô đạo nên con nhóm họp bốn binh chúng định đi tiêu diệt hẳn. Nhưng đi dọc đường, con nghe người ta bảo Ương-quật-ma-la đã được Như Lai giáo hóa, được xuất gia. Chẳng hay người ấy hiện giờ ở đâu?

Đức Phật biết ý vua, Ngài liền thu về thần túc để vua trông thấy Ương-quật-ma-la. Vừa trông thấy, vua sợ hãi té nhào xuống đất. Các quan đỡ vua dậy, rảy nước cho vua tỉnh.

Đức Phật bảo vua:

–Đại vương may mắn chỉ gặp sợ hãi nhỏ! Người kia, giờ đã chứng quả A-la-hán rồi. Nếu vua đến khu vườn ấy mà gặp hình thù trước đây của anh ta, cổ đeo tràng hoa kết bằng lông tay, mình mẩy dính máu me, tay cầm gươm bén, mặt mày hung ác, thì ngay khi thấy tim gan đại vương sẽ vỡ nát mà chết ngay.

Nhà vua bạch Đức Phật:

–Ngày nay, Đức Như Lai hàng phục người chưa được hàng phục, hóa độ người chưa được độ. Bạch Đức Thế Tôn, con người ấy từng giết vô số mạng người, nhưng tại sao lại chứng quả A-la-hán được?

Đức Phật nói:

–Vô khổ hạnh, có trước sau, có chín muồi, chưa chín muồi, có khởi đầu có chung cuộc.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn quán sát nhân duyên đời trước, Ngài bèn nói bài kệ này giữa đại chúng:

*Người trước làm ác  
Dùng lành dập tắt  
Soi sáng thế gian  
Mây tan trắng sáng.*

**Người trước làm ác, dùng lành dập tắt:** Như chàng Chỉ Man kia, giết hại vô số ngàn người, nhờ tám phẩm đạo của Hiền thánh diệt trừ tội kia, các điều ác đã sạch hết, hoàn toàn không còn gốc rễ, được rớt ráo thanh tịnh, được pháp không còn sinh khởi, cho nên nói: Người mà trước đây làm ác, thì nay lấy pháp lành dập tắt tội kia.

**Soi sáng thế gian, mây tan trắng sáng:** Thế gian có ba nghĩa:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

1. Chúng sinh thế gian.
2. Khí thế gian.
3. Ấm thế gian.

Như trăng mùa thu với muôn sao vây quanh, trong đó chỉ có vầng trăng chiếu sáng xa gần, như thầy Tỳ-kheo gây nhiều tội ác, nay các điều ác đã hết, tu hành thanh tịnh, có khả năng cứu giúp rộng lớn đối với đại chúng, cho nên nói: Người đó soi sáng cõi thế gian, như mây tan trăng sáng.

### M

*Người trước làm ác  
Dùng lành dập tắt  
Ưa đắm thế gian  
Hãy nhớ nghĩa Không.*

**Người trước làm ác, dùng lành dập tắt:** Làm việc ác đều do ưa đắm. Vợ của Phạm chí làm việc ác đối với Vô Hại đều do tâm tham ái, cho nên nói: Người trước làm ác, dùng lành dập tắt.

**Ưa đắm thế gian, hãy nhớ nghĩa Không:** Tâm tham ái sâu dày vững chắc, trôi lăn trong ba cõi, chịu bốn cách sinh, đi vào năm đường, đều do ưa mến đắm đuối, không thể rời bỏ. Người tu hành phân biệt biết rõ hư vọng, không chân thật, tất cả đều vắng lặng, không đáng nương cậy, cho nên nói: Ưa đắm thế gian, hãy nhớ nghĩa Không.

### M

*Tuổi trẻ bỏ nhà  
Siêng tu pháp Phật  
Soi sáng thế gian  
Mây tan trăng sáng.*

Trong kệ kinh của Phật, có thí dụ về người nài voi. Khi ấy, người nài voi, dạy đám voi con: “Nếu ham vui nơi đồng trống, không bị ai kiềm chế, thì phải chết nơi đồng trống ấy”. Lại có đám voi lớn tuổi hơn, không bị kiềm chế, về sau cũng chết trên cánh đồng ấy. Các Tỳ-kheo trẻ tuổi cũng giống như vậy, không được dạy bảo nên phải bỏ mạng. Hạng Tỳ-kheo trưởng lão, không được dạy bảo nên phải bỏ mạng. Các thầy Tỳ-kheo nên biết ở đây cũng như vậy.

Voi mới lớn được huấn luyện rồi chết, đám voi lớn tuổi hơn được huấn luyện rồi chết. Tỳ-kheo tuổi trẻ được dạy bảo rồi chết. Tỳ-kheo trưởng lão được dạy bảo, chứng được pháp Thánh hiền rồi chết.

Tỳ-kheo tuổi trẻ hăng hái tu pháp Phật, không chút thiếu sót lỗi lầm, đầy đủ Phật pháp. Thế nào là đầy đủ? Là vượt thứ lớp mà chứng quả Vô thượng, cho nên nói: Tuổi trẻ bỏ nhà, hăng hái tu pháp Phật.

**Soi sáng thế gian, mây tan trăng sáng:** Như trăng mùa thu soi khắp xa gần.

### M

*Tuổi trẻ bỏ nhà  
Siêng tu pháp Phật  
Ưa đắm thế gian  
Hãy nhớ nghĩa Không.*

**Tuổi trẻ bỏ nhà:** Người dứt bỏ tham dục, ưa đắm được các Trời, A-tu-luân cung

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

kính hầu hạ, các Da-lu-la, Càn-đạp-hòa đều đến thờ phụng, cúng dường, cho nên nói: Uả đấm thế gian, hãy nhớ nghĩa Không.

### M

*Sống không gây phiền  
Chết không buồn lo  
Thấy đạo, mạnh mẽ  
Được vậy lo gì.*

**Sống không gây phiền, chết không buồn lo:** Từ khi sinh ra đến giờ, không sát sinh, trộm cắp, dâm dật, không phạm mọi điều tà, khi sắp chết, thần thức lắng trong, không kinh sợ, cũng không thấy địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ. Không thấy ác quỷ, chỉ thấy các điều lành, cho nên nói: Sống không gây phiền, chết không buồn lo.

**Thấy đạo, mạnh mẽ, được vậy lo gì:** Người thấy đế kia đã thoát khỏi năm nạn, dù sống trong cảnh lo buồn nhưng vẫn an nhiên vô vi, cũng không buồn than, kêu khóc, sinh ra các khổ não, cho nên nói: Thấy đạo, mạnh mẽ, được vậy lo gì.

### M

*Sống không gây phiền  
Chết không buồn lo  
Thấy đạo, mạnh mẽ  
Sáng soi bà con.*

**Sống không gây phiền, chết không buồn lo:** Từ khi sinh ra đến giờ, không làm mọi chuyện ác vì cha mẹ, anh em, bà con họ hàng, cho nên nói: Sáng soi bà con.

### M

*Dứt pháp như tối  
Học pháp sạch trong  
Qua vực, không lui  
Không nường, ngăn dứt  
Không còn đấm vui  
Dứt dục, không lo.*

**Dứt pháp như tối,** thế nào là pháp như tối?

Đáp: Tất cả các kết sử trói buộc, bụi nhơ, tất cả các pháp bất thiện, pháp lui sụt. Các thứ đấm nhiễm sinh tử sẽ dứt, đã dứt, dứt hẳn, cho nên nói: Dứt pháp như tối.

**Học pháp sạch trong:** Thế nào là pháp sạch trong?

Đáp: Là ngừng ý, dứt ý, năm căn, năm lực, thần túc, bảy giác ý, tám chánh đạo, ba mươi bảy phẩm. Nếu có pháp nào lia sinh tử, được ra khỏi ba cõi cũng gọi là pháp sạch trong. Cho nên nói: Học pháp sạch trong.

**Qua vực, không lui:** Vì sao gọi là vực? Gọi vực là vì nó làm cho người ta trôi lăn trong ba cõi, sinh tử thêm nhiều. Bởi vực sâu này mà trôi lăn mãi trong vòng sinh tử không biết bao nhiêu lần, đọa trong ba đường tám nạn, cho nên Đức Thế Tôn dạy: “Cần phải thoát khỏi bốn vực sâu mà cầu đạo Vô thượng”. Cho nên nói: Qua vực, không lui.

**Không nường, ngăn dứt:** Thế nào là nường cậy? Nường cậy là nường pháp tham dục, bất thiện. Thế nên, Như Lai bảo: “Bỏ nường cậy, không dính mắc, mới gọi là tu hành chân chính”. Cho nên nói: Không nường, ngăn dứt.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

**Không còn đắm vui:** Không đắm nhiễm năm thứ dục lạc, gần gũi pháp luật Thánh hiền, không bao giờ lìa bỏ, cho nên nói: Không còn đắm vui.

**Dứt dục, không lo:** Người ta không đạt được vô vi đều do có tâm tham dục, đắm nhiễm nữ sắc, sinh tâm nhớ nhung sắc đẹp kia với tóc, lông, móng tay, răng, tròn trịa đẹp đẽ. Người tu hành phải giữ tâm, dứt bỏ ý nghĩ ấy, dục tưởng liền dứt, không còn lấy lòng, cho nên nói: Dứt dục không lo.

### M

*Ý ái dục là ruộng*

*Dâm, nộ, si: hạt giống*

*Ai làm việc cứu đời*

*Được phước không thể lường.*

**Ý ái dục là ruộng:** Thí như ruộng cần đất hoang, nếu không cải tạo đất, thì cỏ tranh, năng, cỏ ống đua nhau mọc lan tràn làm hại lúa non. Nếu lúa giống không xanh tốt thì không trúng mùa. Người đắm nhiễm ái dục cũng như vậy, cho nên nói: Ý ái dục là ruộng.

**Dâm, nộ, si: hạt giống:** Người đang tu tập rèn luyện đức hạnh, phải thường tự quán xét: “Nếu người gieo giống công đức thì phải gieo vào đâu để được quả báo tốt?”

Đáp:

–Người bố thí bước vào hoàn toàn Không thì ít, mà người bố thí bước vào Không thì nhiều.

–Tại sao bố thí bước vào Không hoàn toàn ít?

Đáp:

–Các hàng ngoại đạo dị học và Phạm chí lỏa thể Ni-kiền tử... và người ngu bố thí mong cầu phước báo, họ chỉ được lợi bằng một phần mười sáu. Như ruộng cần hại lúa tốt, Phạm chí có hạnh như bắn thì làm hại gốc lành, bị dâm, nộ, si che phủ nên không sinh đạo quả, cho nên nói: Dâm, nộ, si là hạt giống.

**Ai làm việc cứu đời được phước không thể lường:** Đức Như Lai nói về phước đức của việc bố thí cho Thánh chúng. Trong đại chúng, có người diệt được ái dục thì sự bố thí của họ dù ít, vẫn được phước báo vô lượng, được quả báo nhiều không thể kể xiết, cho nên nói: Ai làm việc cứu đời được phước không thể lường.

### M

*Như mảnh ruộng khô cần*

*Cỏ giận dữ tràn lan*

*Nên phải dứt giận dữ*

*Bố thí báo vô lượng.*

**Như mảnh ruộng khô cần, cỏ giận dữ tràn lan:** Tại sao gọi là ruộng khô cần? Gọi là khô cần là vì không những tự hại mình còn hại kẻ khác. Tự hại mình là vì giận dữ lấy lòng thì sắc mặt biến đổi, tính tình đổi khác, cho nên nói tự hại mình. Mà còn hại kẻ khác: giận dữ lấy lòng thì làm hại kẻ khác, cho đến bỏ mạng. Vị ấy nói: Như mảnh ruộng khô cần, cỏ giận dữ tràn lan.

**Nên phải dứt giận dữ, bố thí báo vô lượng:** Người ta do giận dữ về sau phải chịu quả báo của sự giận dữ. Người ta do giận dữ mà mất nước, tan nhà. Trái lại, người làm việc nhân nghĩa, ban bố phước đức mà không giận dữ thì được phước vô lượng, cho nên

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nói: Nên phải dứt giận dữ, bố thí báo vô lượng.

### M

*Như mảnh ruộng khô cằn  
Cổ ngu si mọc đầy  
Nên phải dứt ngu si  
Thì được báo vô lượng.*

**Như mảnh ruộng khô cằn, cổ ngu si mọc đầy:** Như người mù không trông thấy cao nguyên hay đồng bằng, cũng không thấy màu tốt màu xấu, xanh vàng đỏ trắng. Các loại chúng sinh này cũng giống như vậy, bởi bị vô minh tăm tối tự trói buộc nên không thấy pháp Tứ đế, pháp thiện, bất thiện. Nó che lấp trí tuệ sáng suốt và ba mươi bảy phẩm đạo. Ngoại đạo dị học và các Phạm chí bị si mê che lấp, không biết đạo chân chánh. Thánh chúng của Như Lai hoàn toàn không bị sự trói buộc ấy, cho nên nói: Như mảnh ruộng khô cằn, cổ ngu si mọc đầy.

**Nên phải dứt ngu si, thì được báo vô lượng:** Người tu hành muốn thoát khỏi ngu si, thì phải tìm nơi đâu?

Đáp:

–Thì phải tìm nơi Thánh chúng của Như Lai. Vì sao? Vì Thánh chúng đã quán xét ngọn ngành, hoặc lớn, hoặc nhỏ, hoặc tốt, hoặc xấu. Phân biệt bốn đế bằng mắt sáng tỏ, trí giác, không mảy may sai chạy. Bố thí cho Thánh chúng của Như Lai là một tập thể, không còn ai ngu si nên được phước vô lượng, cho nên nói: Nên phải dứt ngu si, thì được báo vô lượng.

### M

*Như mảnh ruộng khô cằn  
Cổ kiêu mạn mọc đầy  
Nên phải dứt kiêu mạn  
Thì được báo vô lượng.*

**Như mảnh ruộng khô cằn, cổ kiêu mạn mọc đầy:** Ngoại đạo dị học rất kiêu mạn. Cho nên Như Lai nói bài kệ rằng:

*Bà-la-môn kiêu mạn  
Khi đời này chết đi  
Sẽ sinh trong sáu đường  
Gà, heo, chó, sói, lừa,  
Địa ngục nữa là sáu.*

Bố thí cho những người này thì không được phước báo gì, cho nên nói: Như mảnh ruộng khô cằn, cổ kiêu mạn mọc đầy.

**Nên phải dứt kiêu mạn, thì được báo vô lượng:** Trong Đại pháp của Như Lai phải dứt bỏ kiêu mạn (phách lối). Như khi đắp y, ôm bát vào làng khát thực thì tự nhún mình như cô gái dòng Chiên-đà-la, dù mặc áo quý, giá trị cả ngàn vàng đi nữa, nhưng khi cô đến nhà người khác cũng phải tựa cửa đứng chờ, chứ không dám bước vô nhà. Thầy Tỳ-kheo không kiêu mạn cũng như vậy, vốn xuất thân từ dòng họ giàu sang nhưng tự kham khổ, tu theo pháp khát sĩ, chế ngự tâm ý như cầm gươm bén, tay ôm bình bát như người đi xin ăn trong xã hội. Người trong cõi Diêm-phù-lợi này lấy mái tóc làm đẹp thì Sa-môn của ta lại cạo bỏ râu tóc. Người trong cõi Diêm-phù-lợi tham nhiều đồ mặc thì

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

hàng Sa-môn trong sạch lại nhuộm y của mình thành màu sắc xấu. Người trong cõi Diêm-phù-lợi, ai phạm tội mới bị đày vào núi sâu, còn Sa-môn thì lấy núi sâu, rừng rậm làm nhà. Người không tham dục giữ hạnh như thế, hưởng gì là người hưởng quả mà tâm có thể đổi đời hay sao? Cho nên nói: Nên phải dứt kiêu mạn, thì được báo vô lượng.

### M

*Như mảnh ruộng khô cần  
Cỏ tham dục mọc đầy  
Nên phải dứt tham dục  
Thì được báo vô lượng.*

**Như mảnh ruộng khô cần, cỏ tham dục mọc đầy:** Người có tâm keo kiệt tham lam đến chết cũng không thay đổi. Có khi do keo kiệt tham lam mà bị chết yểu. Cho nên người hiểu biết thì dứt bỏ keo kiệt, tham lam, cho nên nói: Như mảnh ruộng khô cần, cỏ tham dục mọc đầy. Vì thế nên phải dứt bỏ tham dục, thì được báo vô lượng.

### M

*Sáu, vua tăng thượng  
Đứng đầu năm nhiễm  
Không nhiễm, giải thoát  
Nhiễm là ngu si.*

**Sáu, vua tăng thượng:** Sao gọi là vua? Đó là ý thức. Theo thứ lớp mà đếm thì nó đứng thứ sáu, tính ngược, cũng là sáu. Nói tăng thượng là bởi khi ý thức tác động thì năm thức kia động theo thành năm căn. Có thể nói tất cả hoạt động của các giác quan đều bởi ý thức tạo ra, như trong khế kinh của Phật nói thì, năm giác quan, mỗi giác quan đều có cảnh giới, chúng không lẫn lộn nhau, cũng không xâm lấn nhau.

Ý thức đứng đầu năm giác quan, bởi nó có mặt trong năm giác quan ấy, sai khiến năm giác quan không bao giờ ngưng hoạt động. Trong năm căn thì ý thức vượt hơn và nhiệm mầu, vì thế gọi nó là vua. Cho nên nói: Sáu là vua tăng thượng.

**Đứng đầu năm nhiễm:** Sao gọi là nhiễm? Nhiễm là nhiễm sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, cho nên nói: Đứng đầu năm nhiễm.

**Không nhiễm, giải thoát:** Thế nào là không nhiễm? Không nhiễm là bậc A-la-hán. Tuy nói bậc Tu-đà-hoàn, các bụi nhơ sạch hết, được mắt pháp trong sạch, nhưng chưa hoàn toàn trong sạch. Phải là bậc A-la-hán mới trong sạch hoàn toàn, cho nên nói: Không nhiễm thì giải thoát.

**Nhiễm là ngu si:** Bởi kẻ ngu sống mãi theo thói quen, mê đắm vào sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Điều đáng suy nghĩ thì không suy nghĩ, cho nên nói: Nhiễm là ngu si.

### M

*Dựng xương cốt làm thành  
Máu huyết để tô trát  
Cửa giác quan mở hết  
Giặc kết sử tung hoành.*

**Dựng xương cốt làm thành, máu huyết để tô trát:** Thành ở đây nghĩa là lấy thân năm ấm làm vách tường, xương cốt là rào vách tô bằng máu. Nếu đem mọi cái bên



trong này phơi bày ra ngoài thì sinh khởi quán ác lộ, không đắm nhiễm thân, khởi ý tưởng không đáng ưa thích, bởi vì đó chỉ là lớp da che phủ xương cốt tạo ra hình dáng đẹp đẽ. Người hiểu biết quán xét thì thấy không có một vật gì đáng tham, cho nên nói: Dựng xương cốt làm thành, máu huyết để tô trát.

**Cửa giác quan mở hết, giặc kết sử tung hoành:** Mắt mở nhận lấy hình tượng bên ngoài.

Hỏi:

–Ai mở?

Đáp:

–Do không suy nghĩ nên khiến giặc kết sử xâm nhập cướp đi cửa cái căn lành. Tai, mũi, miệng, thân, tâm cũng như vậy. Ý căn mở rộng ra nên giặc kết sử mới xâm nhập, cho nên nói: Cửa giác quan mở hết, giặc kết sử tung hoành.

## M

*Có duyên thì thêm khổ*

*Quán ba nhân trói buộc*

*Dứt bỏ nhờ Thánh chúng*

*Trừ ngu không từ ngoài.*

**Có duyên thì thêm khổ:** Đời trước có nhân duyên đời này thêm khổ. Đời trước nếu không có nhân duyên thì khổ từ đâu mà sinh? Như có suối nguồn chảy ra mới thành sông, ngòi. Ở đây cũng như vậy, vì đời trước có nhân duyên cho nên khổ phát sinh, dần dần tăng lên đến bốn trăm lẻ bốn hoạn nạn, cho nên nói: Có duyên thì thêm khổ.

**Quán ba nhân trói buộc:** Như kẻ ngu bị giam hãm và bị sai làm việc không ở yên. Ở đây cũng như vậy, là thân năm ấm lấy lừng bị kết sử trói buộc, ưu sầu khổ não sai khiến tâm thức không để đứng yên. Rồi lại bị bốn trăm lẻ bốn bệnh, cho nên nói: Quán ba nhân trói buộc.

**Dứt bỏ nhờ Thánh chúng:** Muốn bố thí với lòng tin phải đến trong đại chúng, thí ít mà được phước nhiều. Như bậc trượng phu khỏe mạnh có khả năng đánh lui kẻ địch bên ngoài, mới gọi là mạnh mẽ, lại được ban thưởng, vượt trên mọi người. Chúng Thánh hiền của Như Lai cũng như vậy, như biển cả thu nạp nước muôn sông cũng không bỏ một dòng nước nhỏ nào. Thánh chúng ấy, nếu có ai đến cúng dường thì cũng không lấy làm vui, nếu không có ai đến cúng dường thì cũng không lấy làm buồn, cho nên nói: Dứt bỏ nhờ Thánh chúng.

**Trừ ngu không từ ngoài:** Người ngu mê trên thế gian đã điên đảo từ lâu nay, chấp có tôi, ta, tham đắm năm ấm, cho là thân thật có. Như có người chưa hề bị rắn độc cắn nên không chịu né tránh. Người không biết mình bị kết sử trói buộc, nên cứ gây tạo nghiệp. Từ đó, bị bụi nhơ bên ngoài nhuộm bẩn, cho nên nói: Trừ ngu không từ ngoài.

Vì sao gọi là tạp? Nói tạp là bởi nghĩa của các bài kệ được giảng nói khác nhau. Các bài kệ khác có nghĩa đơn giản không đồng với ở đây nói, cho nên nói là tạp.

## M

### Phẩm 18: THỦY

*Tâm tịnh được niệm*

*Không còn tham vui*

*Đã qua vực si*



*Như nhận bỏ ao.*

**Tâm tịnh được niệm, không còn tham vui:** Buộc tâm vào sự thanh tịnh, thường tìm phương cách hay nhất để ra khỏi ba cõi. Quán xét sự sinh tử như huyễn, như hóa, thường hay lo sợ, tâm như lửa đốt, cho nên nói: Tâm tịnh được niệm, không còn tham vui.

**Như nhận bỏ ao:** Biết trong ao ấy có nhiều việc đáng sợ, lại bị thợ săn thường đến gây kinh hoàng, nên chim chóc bỏ ao, bay đi nơi khác, tránh các họa nạn kia, cho nên nói: Như nhận bỏ ao.

**Đã qua vực si:** Vực ngu si che lấp đến tận xương tủy, phải tìm phương cách dứt sạch chúng không để sót, cho nên nói: Đã vượt qua vực ngu si, như chim nhận kia, từ trên không tạm đáp xuống, tìm cách ra khỏi đường ác, đến nơi vô vi. Thí như chim nhận nghĩa là sợ các thứ chim bay trên trời, né tránh những sự nguy hiểm ấy mà tìm nơi vô vi, cho nên nói: Thí như chim nhận. Từ trên không tạm thời đáp xuống nghĩa là có khả năng bay xa gần, không có gì cản trở, tránh nguy hiểm, đến nơi an ổn. Cho nên nói từ trên không tạm thời đáp xuống, để tìm cách ra khỏi đường ác, đến nơi vô vi. Đệ tử Hiền thánh của Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, dứt bỏ điều ác cho người, tìm cách ra khỏi đường dữ, tu theo nghiệp lành, dứt bỏ tất cả kết sử. Cho nên nói tìm cách ra khỏi đường ác, đến nơi vô vi, cũng gọi là Nê-hoàn dứt hết phiền não, không còn sinh diệt, mọi đấm nhiễm đều dứt hết, thường tồn không biến đổi, cũng không bị mất đi. Người tu hành được định, bị già bệnh ép ngặt, bốn trăm lẻ bốn thứ bệnh thường làm khổ thân mình, nhàm chán thân bốn đại, xả bỏ thân năm ấm, đến chốn vô vi.

## M

*Không tu phạm hạnh*

*Trẻ không chứa của*

*Kẻ ngu ham ngủ,*

*Thủ cũ, không đổi.*

Một thuở nọ, Đức Phật ngự trong khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn đắp y, ôm bát, Ngài cùng thị giả là A-nan thấy trong cõi Diêm-phù có hai cụ già ốm yếu lụm cùm cất bước. Thấy vậy, Đức Thế Tôn mỉm cười. Bấy giờ, ngài A-nan sửa lại y phục, gối phải quỳ sát đất, chắp tay bạch Phật:

–Đức Phật không mỉm cười một cách vô cớ. Ngài mỉm cười chắc chắn có lý do, xin Ngài nói ý nghĩa.

Đức Phật bảo A-nan:

–Ông có thấy hai cụ già thân tướng đã già nua cần cõi kia không? Nếu như hai cụ già này, ở trong nước Xá-vệ này, từ lúc còn trẻ biết để dành của cải thì họ là người giàu bậc nhất trong nước Xá-vệ. Nếu họ từ bỏ gia nghiệp vợ con, xuất gia học đạo, thì thành bậc A-la-hán.

Nếu thuở nhỏ để dành của cải thì ngày nay, hai cụ già này cũng trở thành người giàu đứng thứ nhì, trong thành Xá-vệ này. Nếu xuất gia học đạo thì cũng chứng quả A-na-hàm.

Nếu hai cụ già này tuổi trung niên, để dành của cải đến bây giờ, thì họ cũng đủ sức trở thành người giàu đứng thứ ba. Nếu xuất gia học đạo thì họ cũng chứng quả Tư-đà-hàm. Ta xót thương hai cụ già này đi ngược với ước mong ban đầu, bỏ gốc theo ngọn, cho nên giờ đây đói rét khổ nhọc, muôn thứ tai ương ủa đến.

Đức Thế Tôn quán xét ý nghĩa đó và làm ngọn đèn sáng lớn cho chúng sinh đời

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

sau nên ở trước đại chúng, Ngài nói bài kệ:

*Không tu phạm hạnh  
Trẻ không dành của  
Như hạc bờ ao  
Đứng đó ích gì?*

Như con hạc già đứng rình bên bờ ao chờ cá nhảy lên bờ mổ ăn, suốt ngày mệt mỏi chờ đợi, nhưng không bao giờ được cá ăn, chờ mãi không thôi, tự đi đến cái chết.

Già có lối sống của già, trẻ có sức sống của trẻ. Con hạc kia lấy lối sống lúc già xử sự như còn trẻ, nên suốt ngày không có cá ăn, bởi nó cứ nghĩ lối bắt cá lúc còn trẻ, không ngờ cái già đã đến rồi. Hai cụ già lớn tuổi kia cũng giống như vậy, tự nhớ lại lúc trai tráng, họ chỉ lo ca múa vui chơi bài bạc, không biết nghĩ tới cái già của ngày nay. Rồi ôm gối ngồi xồm, nhớ lại bao việc đã qua, không chịu sống theo lối già, cứ mãi nhớ thời trai trẻ, nên bị nó lừa gạt muôn điều, cho nên nói: Như hạc rình mỗi bờ ao, đứng mãi ở đó, có ích gì.

### M

*Chớ khinh ác nhỏ  
Gây họa khôn lường  
Giọt nước tuy nhỏ  
Lâu dần đầy hồ  
Tội lỗi tràn đầy  
Cũng từ tội nhỏ.*

**Chớ khinh thường điều ác nhỏ, bởi nó sẽ gây họa khôn lường:** Người ta làm việc ác, dù nhỏ nhưng chớ nên coi thường, như rắn rít độc dù nhỏ, nhưng chúng cắn chết người, bởi chất độc ngấm khắp cơ thể mà bỏ mạng. Thuốc độc dù ít nhưng người nào ăn phải là chết ngay. Ở đây cũng vậy, làm việc ác dù nhỏ, nhưng nó hại đến chánh hạnh của người tu, khiến ta không đến được chỗ rốt ráo, bởi không lo nghĩ đến ngày mai nên phải chịu quả báo. Ngày qua ngày, không chịu sửa đổi, không nghĩ đến việc dứt bỏ điều ác nên chúng càng thêm lớn, cho nên nói: Chớ khinh thường điều ác nhỏ, bởi nó sẽ gây họa khôn lường.

**Giọt nước tuy nhỏ, lâu dần đầy hồ:** Như hồ chứa nước lớn hứng từng giọt nhỏ xuống, từng giọt nối nhau dần dần cũng đầy hồ. Cho nên nói: Giọt nước tuy nhỏ, lâu dần đầy hồ.

**Tội lỗi tràn đầy, cũng từ tội nhỏ:** Kẻ ngu sống theo thói quen từ nhỏ đến lớn, ngày này qua ngày khác ham chơi theo thói ấy không ngờ tai họa đến, cho nên nói: Tội lỗi tràn đầy, cũng từ tội nhỏ mà ra.

### M

*Chớ khinh lành nhỏ  
Cho là không phước  
Giọt nước tuy nhỏ  
Lâu dần đầy hồ  
Phước báo tràn đầy  
Cũng từ phước nhỏ.*

**Chớ khinh lành nhỏ, cho là không phước:** Như có người hiền thiện đến chùa tháp lễ bái cầu phước, hoặc thấp nhang, đốt đèn sáng, quét dọn sạch sẽ, hoặc ca múa xướng hát,

treo phướn lọng bằng lụa từ một đồng tiền trở lên. Lại khuyến khích mọi người, khiến họ phát tâm bố thí. Từ một vốc trở lên, cúng dường Thánh chúng. Hoặc cúng dường cành dương, nước tinh khiết với lòng thanh tịnh. Hoặc châm dầu mỡ cho đèn sáng mãi. Những việc làm nho nhỏ như vậy, nhưng chớ coi thường, bởi dựa vào lòng chí thành mà được quả báo vô lượng. Như thắp một ngọn đèn xua tan bóng tối trong nhà, không thấy dấu vết bóng tối, như thắp loại nhang thơm quý giá để xua tan mùi hôi thối, không biết mùi hôi ấy tan biến đi đâu, gươm bén dù nhỏ nhưng chặt được cây độc to. Ở đây cũng như vậy, người làm điều lành dù ít, nhưng có công năng trừ được tội nặng, phước đó giúp họ qua lại cõi trời, cõi người, không còn khổ não. Từ đó, biết họ được phước vô lượng, hiện tại có thể biết, như từng giọt nước nhỏ nối nhau không dứt mà dần dần đầy hồ. Người mạnh mẽ làm việc phước thì dần dần thành tựu, cho nên nói: Phước báo tràn đầy, cũng từ phước nhỏ.

M

*Như người muốn sang sông  
Phải cột bè cho chắc  
Nói qua nhưng không qua  
Người thông thái qua rồi.*

**Phải cột bè cho chắc:** Như chúng sinh muốn vượt qua vực sâu thì họ kết bè mà qua, hoặc dùng ghe bầu dục mà qua, hoặc dùng trái nổi, ghe nhỏ mà qua hoặc dùng cỏ cây làm bè, đều được qua bờ bên kia, không có gì trở ngại, cho nên nói: Như người muốn sang sông, phải cột bè cho chắc.

**Nói qua nhưng không qua:** Vực sâu ái dục như vực nước sâu chảy ra thành sông, chảy đều thế giới cho đến ba cõi, đến bốn loài, khắp năm đường. Lại chảy đến sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp cho nên nói: Nói qua nhưng không qua.

**Người thông thái qua rồi:** Người thông thái chỉ cho Phật, Bích-chi-phật. Những vị này dù đã vượt qua vực sâu cuộc đời nhưng đó không phải chuyện lạ. Vì sao? Vì vực thăm của cuộc đời là không cùng, ai vượt qua được vực thăm ái dục thì đó mới là chuyện lạ, cho nên nói: Người thông thái qua rồi.

*Phật, Thế Tôn qua sông  
Phạm chí qua bờ kia  
Tỳ-kheo xuống vực tắm  
Thanh văn kết chặt bè.*

Thuở xưa, có hai kiến trúc sư Phạm chí, họ xây cất ngôi thành Ba-la-li-phất-đa-la to lớn. Công việc xây cất trang trí đã xong, họ liền thỉnh Đức Phật và Tăng chúng vào thành để cúng dường, nhưng chưa đặt tên cho các cổng ra vào. Vị Phạm chí thâm nghĩ: “Nếu Sa-môn Cù-đàm từ cửa này đi ra thì đặt tên là cửa Cù-đàm”. Còn như Đức Như Lai đến từ sông Hằng thì nên đặt tên bờ nước ấy là bến Cù-đàm. Khi ấy, Phạm chí lại suy nghĩ: “Nếu qua sông thì không biết Như Lai dùng phương tiện gì, Ngài dùng bè hay dùng ghe bầu dục, hay dùng trái nổi, hay dùng ghe nhỏ”. Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn biết những ý nghĩ trong tâm Phạm chí nên Ngài liền dùng năng lực thần thông thành linh bay qua sông với chúng Tăng. Khi ấy, giữa đại chúng, Đức Thế Tôn nói bài kệ:

*Phật, Thế Tôn qua sông  
Phạm chí qua bờ kia  
Tỳ-kheo xuống vực tắm  
Thanh văn kết chặt bè.*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đức Phật nói kệ xong, các Tỳ-kheo trở về tinh xá. Phạm chí nghe những lời Phật dạy, họ vui mừng làm theo.

### M

*Suối dùng làm gì?  
Nước thường đầy yên  
Nhổ gốc rễ ái  
Còn mong muốn gì?*

**Suối này dùng vào việc gì, nước thường đầy, đứng yên:** Ba cõi coi như suối, ái dục cũng là suối. Nước thường đầy, đứng yên là tất cả mọi kết sử đều nhóm họp trong suối ái dục, cho nên nói suối dùng làm gì, nước thường đầy, đứng yên?

**Nhổ gốc rễ ái, còn mong muốn gì:** Người tu hành có khả năng nhổ sạch gốc rễ ái dục, không còn sinh tử. Như loại cây độc hại, rễ nó hoàn toàn bị đào lên hết, không còn sống được, cũng không có lá cành, ái dục cũng như vậy, gốc rễ nó bị đào lên hết, không còn cành lá. Còn mong muốn gì là không còn thọ thân, không còn tái sinh đời sau, cho nên nói: Còn mong muốn gì.

### M

*Tài công lái thuyền  
Thợ cung sửa sừng  
Thợ mộc bào gỗ  
Người trí điều thân.*

**Tài công lái thuyền:** Sửa lại cây đà cho chắc, trám bít lỗ thủng không cho nước rịn vào, để đưa người ở bờ bên này sang bờ bên kia. Thợ làm cung nỏ thì sửa uốn các dây gân cho ăn khớp với đầu sừng, khi lửa nóng, các dây gân không bị đứt, cho nên nói: Tài công lái thuyền, thợ cung nỏ uốn nắn sừng.

**Thợ mộc bào gỗ:** Dây mực căng thẳng, cao thấp như nhau, ý muốn, xây dựng nhà cửa được thành tựu, cho nên nói: Thợ mộc bào gỗ.

**Người trí điều thân:** Thường sống với chánh giáo, không hủy phạm pháp luật. Tìm cầu nghĩa vị, học pháp của bậc thượng nhân, cho nên nói: Người trí điều thân.

### M

*Giống như suối sâu  
Trong ngoài trong suốt  
Nghe pháp như vậy  
Người trí vui mừng.*

**Như suối nước sâu, trong ngoài trong suốt:** Nói kệ là vì qua thí dụ, người trí sẽ tự hiểu. Hoặc có suối sâu nhưng không trong, thường đục, cũng có suối vừa sâu vừa trong, tự soi chiếu mọi hình ảnh, cho nên nói: Giống như suối sâu, trong ngoài trong suốt.

**Nghe pháp như vậy, người trí vui mừng:** Thuở xưa, có vị vua nhằm chán sách vở và sự nghiệp ở đời, ông đến chùa tháp, nghe giảng chánh pháp. Lúc ấy, có thầy Tỳ-kheo tên là Tượng Lực đã chứng quả A-la-hán, theo thứ lớp đến phiên nói pháp. Lúc ấy vị vua này đầu trùm khăn, chân mang giày vào trong chúng nghe pháp. Vị Tỳ-kheo chứng quả A-la-hán bảo nhà vua:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Ngày xưa, Đức Phật có dạy: “Không được nói pháp cho người mang giày nghe”.

Vua bực tức liền cởi giày ra. Vị Tỳ-kheo chứng quả A-la-hán lại bảo nhà vua:

–Thuở xưa, Đức Như Lai cũng có dạy là không được nói pháp cho người bịt đầu nghe.

Nghe lời ấy, vua liền nổi giận dữ, trong tâm nghĩ rằng: “Hôm nay ta bị thầy Tỳ-kheo này làm nhục, có lẽ thầy Tỳ-kheo này thấy ta bị hói đầu nên muốn làm nhục ta. Nếu Tỳ-kheo này nói pháp mà không lọt tai ta thì ta sẽ chém đầu.” Lúc ấy vị vua liền cởi bỏ khăn trùm đầu và giục Sa-môn:

–Xin thầy hãy mau nói pháp cho ta nghe.

Thầy Tỳ-kheo đáp:

–Đức Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, cũng dạy là không được nói pháp cho những người giận dữ nghe. Giờ đây vua đang giận dữ làm sao tôi dám nói pháp? Vậy vua hãy bình tâm lắng nghe tôi nói thí dụ này. Như dòng suối đục, nước sôi trào mãi không thôi. Nay, nhà vua cũng như vậy, tâm ý chao đảo, rối loạn thì làm sao mà nghe pháp được.

Nhà vua nghe vậy tự lấy làm hổ thẹn, liền sinh tâm cung kính, thầm nghĩ: “Thầy Tỳ-kheo này là bậc thánh nên mới soi xét thấy rõ lòng người như vậy”. Vua liền đứng dậy khỏi chỗ ngồi, gối phải quỳ sát đất, trán lạy sát chân thầy Tỳ-kheo, thưa:

–Cúi xin bậc Thánh nói pháp cho con nghe, khiến tấm thân nhơ bẩn này được nhờ ân che chở.

Thưa xong, vua liền trở lại chỗ ngồi, chờ nghe pháp. Lúc ấy thầy Tỳ-kheo liền nói cho nhà vua nghe bài kệ này:

*Giống như suối sâu  
Trong ngoài trong suốt  
Nghe pháp như vậy  
Người trí vui mừng.*

Bấy giờ, thầy Tỳ-kheo lại nói pháp cho vua nghe, khiến tâm vua vui mừng, hớn hở, lòng tin sâu phát sinh, gốc đạo không bị lay động, cho nên nói: Nghe pháp như vậy, người trí vui mừng.

### M

*Tâm nhẫn như đất  
Như núi không động  
Như suối trong veo  
Trí tâm không loạn.*

**Tâm nhẫn như đất:** Như mặt đất này vừa nhận những đồ sạch vừa nhận đồ không sạch, nhưng đất không nghĩ rằng: Ta nên loại bỏ vật này, chấp nhận vật kia. Người trí giữ hạnh cũng như vậy, nếu có ai đến khen tặng cũng không lấy đó làm vui, nếu có ai đến chê bai bêu xấu cũng không lấy đó làm nhục, buồn rầu, thấy điều lành không vui, nghe điều ác không nổi giận, cho nên nói: Tâm nhẫn như đất.

**Như núi không lay động:** Như dãy núi đứng chơ vơ sáng tỏ bình yên, gió bão giận dữ vẫn không làm lay động. Bậc Thánh hiền cũng lại như vậy, không vì thiếu bốn thứ cúng dường mà tâm có thêm bớt mừng lo, cho nên nói: Như núi không lay động.

**Như suối trong veo, tâm trí không loạn:** Như dòng suối trong vắt, trong ngoài đều trong suốt, không bị dòng nước nhỏ làm đục. Người trí cũng như vậy, bên trong không

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

phạm sai lầm, mọi gian tà bên ngoài khó xâm nhập. Tâm ý người ấy cứng chắc như kim cương không thể phá hoại, cho nên nói: Như suối trong veo, tâm trí không rối loạn.

